

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 11 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dín

Bà Trần Thị Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Giang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1968 tại huyện L, tỉnh H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết năm 2000); Con bà Hoàng Thị D (đã chết năm 1982); Có chồng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963, trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018, hiện bị cáo tại ngoại tại tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ

Địa chỉ: Số nhà 002 đường L, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc C - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc B - Chức danh: Chỉ huy trưởng công trường.

Địa chỉ: Đội 13, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963. Cư trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996. Cư trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990. Cư trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L sống ở gần khu vực công trường đang thi công đường Q thuộc tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Công trường này do Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ có trụ sở tại số 002, đường L, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai đang thi công. Đầu tháng 3/2018, L thường xuyên đi qua công trường nên thấy tại công trường tập kết nhiều rọ đá có phần khung bằng sắt và phần lưới được đan hình mắt cáo bằng các sợi thép mạ kẽm, cùng nhiều thanh sắt chữ V và nhiều tấm ván cốt pha bằng sắt xếp thành chồng để ở bên mép đường. L để ý thấy buổi tối công trường không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp những rọ đá, thanh sắt chữ V và những tấm ván cốt pha để về làm hàng rào chuồng gia súc của gia đình. Khoảng 20 giờ ngày 15/3/2018 L đi bộ một mình từ nhà đến nơi để những rọ đá cách nhà L khoảng 100m. Đến nơi, quan sát thấy xung quanh không có người trông coi, L dùng hai tay dựng đứng một chiếc rọ sắt lên, sau đó cầm vào hai bên khung rọ rồi nhấc chiếc rọ sắt đặt lên trên đầu, dùng hai tay giữ hai bên rọ đi về nhà đem cất giấu ở góc chuồng lợn của gia đình. Để tránh bị phát hiện, L dùng bạt phủ lại. Những chiếc rọ này đều có kích thước dài khoảng 2m và rộng khoảng 1m nên mỗi lần L chỉ bê được 01 chiếc. Đối với những thanh sắt chữ V và những tấm ván ép cốt pha bằng sắt, L dùng hai tay nhấc lên vai vác về nhà cất giấu ở chuồng lợn. Mỗi chuyến L vác được 01 thanh sắt chữ V hoặc một tấm ván ép cốt pha sắt, cái nào ngắn thì vác được 02 cái. Từ ngày trộm cắp đầu tiên, cứ khoảng 20 đến 21 giờ tối hàng ngày L bê từng rọ đá đan xen với việc vác những thanh sắt chữ V và tấm ván ép cốt pha sắt từ công trường mang về cất giấu tại chuồng lợn của gia đình, rồi phủ bạt lại để che giấu. Trung bình mỗi tối, L lấy trộm được 1 đến 2 chiếc rọ đá và 2 đến 3 thanh sắt chữ V hoặc tấm ván ép cốt pha bằng sắt. L liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở công trường cho đến tối một ngày cuối tháng 3/2018, khi L đang bê rọ đá mang về chuồng lợn để cất thì chồng L là ông Nguyễn Văn Đ nhìn thấy. Ông Đ hỏi rọ đá ở đâu ra thì L trả lời là lấy trộm

ở công trường. Ông Đ nói sẽ báo chính quyền địa phương thì L nói không được báo, nếu báo công an sẽ phạt nên ông Đ không nói gì. Kể từ khi bị ông Đ phát hiện và dọa báo chính quyền thì L không trộm cắp thêm tài sản của công trường nữa. Tổng cộng L đã lấy trộm được 24 chiếc rọ đá, 08 thanh sắt hình chữ V và 08 tấm ván ép cốt pha bằng sắt. Khoảng đầu tháng 5/2018, L bê 06 chiếc rọ sắt xuống phía nhà dưới và dùng máy cắt sắt cầm tay cắt rời được 04 rọ sắt ra để rào vườn. Ngày 14/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 20 rọ đá mạ kẽm không vách ngăn có cùng đặc điểm, kích thước mỗi rọ là 2m x 1m x 1m, trọng lượng là 19kg/rọ, phần lưới đan hình mắt cáo bằng các sợi thép mạ kẽm, cố định xung quanh rọ là 2 khung sắt được làm bằng sắt tròn đường kính 0,6cm; 04 rọ đá đã bị cắt rời thành các phần gồm: 02 tấm lưới thép kích thước 4m x 1m; 04 tấm lưới thép hình chữ nhật, 08 tấm lưới thép hình vuông kích thước 1m x 1m; 05 khung sắt hình chữ nhật có kích thước 1,94m x 1m, 03 thanh sắt phi 6 dài 4,25m; 08 thanh sắt V4, V5, V6, cụ thể: 01 thanh sắt V6 dài 3m có trọng lượng 13kg, 01 thanh sắt V5 dài 0,85m có trọng lượng 2kg, 01 thanh sắt V5 dài 2m có trọng lượng 5,2kg, 01 thanh sắt V6 dài 2,98m có trọng lượng 13kg, 01 thanh sắt V5 dài 1,75m có trọng lượng 4,2kg, 01 thanh sắt V4 dài 2,78m có trọng lượng 8kg, 01 thanh sắt V5 dài 2,3m có trọng lượng 7,1kg; 01 thanh sắt V5 dài 3,02m, một đầu được hàn với thanh sắt V4 dài 30cm có tổng trọng lượng 9,2kg; 08 tấm ván ép cốt pha bằng sắt, cụ thể: 01 ván kích thước 1,44m x 0,3m có trọng lượng 14kg, 01 ván kích thước 1,48m x 0,3m có trọng lượng 13kg, 01 ván kích thước 1,12m x 0,3m có trọng lượng 11kg, 01 ván kích thước 1,15m x 0,3m có trọng lượng 9,8kg, 01 ván kích thước 1,51m x 0,3m có trọng lượng 15kg, 01 ván kích thước 1,84m x 0,3m có trọng lượng 18kg, 01 ván kích thước 2,91m x 0,3m có trọng lượng 27,5kg, 01 ván kích thước 2,86m x 0,3m có trọng lượng 29,6kg; 01 búa sắt cán gỗ dài 30,5cm; 01 cục nẹp bằng sắt kích thước 8cm x 6,5cm và 01 tấm bạt màu xanh trắng. Ngày 15/5/2018 Nguyễn Thị L đã giao nộp 01 chiếc máy cưa sắt cầm tay nhãn hiệu FEG, moden EG-914, thân máy màu đen - đỏ cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Lào Cai kết luận: Giá trị của 24 rọ đá mạ kẽm là 15.960.000đ, giá trị của 8 thanh sắt chữ V và 8 tấm ván ép cốt pha bằng sắt tại thời điểm xảy ra vụ án là 1.197.600đ. Tổng giá trị của các rọ đá mạ kẽm và các thanh sắt chữ V, ván ép cốt pha bằng sắt tại thời điểm xảy ra vụ án là 17.157.600đ.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu về bồi thường dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 búa sắt cán bằng gỗ dài 30,5cm; 01 cục nẹp bằng sắt kích thước 8 x 6,5cm; 01 tấm bạt màu xanh trắng đã rách cũ kích thước 3,63 x 2,28 x 3,84cm.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận trong khoảng thời gian từ giữa tháng 3/2018 đến cuối tháng 3/2018 bị cáo đã liên tục lấy trộm của công ty TNHH đầu tư và xây dựng Đ được tổng số 24 rọ đá, 08 thanh sắt chữ V và 8 tấm ván ép cốt pha đem về nhà cất dấu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Nguyễn Văn L được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét áp dụng Điểm h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng là người dân nhất thời phạm tội nên cũng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

[3]. Liên quan trong vụ án có ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn T là chồng và con bị cáo ở cùng nhà với bị cáo, ông Đ biết bị cáo Trộm cắp tài sản của công trường nhưng không tố giác với cơ quan chức năng. Tuy nhiên hành vi đó không thuộc trường hợp phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 19 và Điều 390 Bộ luật hình sự. Đối với anh Nguyễn Văn T thời gian bị cáo trộm cắp tài sản anh T đi làm xa, không thường xuyên có mặt ở nhà, đến tháng 5/2018 anh về và có thấy những rọ sắt nhưng anh không biết những tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn L1 là người cho bị cáo mượn máy cắt sắt. Tuy nhiên khi cho mượn anh L1 chỉ biết bị cáo mượn để cắt sắt, còn nguồn gốc sắt do đâu mà có thì anh không biết, do đó cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ trình bày công ty bị mất số tài sản gồm 24 rọ đá mạ kẽm, 08 thanh sắt chữ V các loại và 08 tấm ván cốt pha bằng sắt. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho Công ty toàn bộ số tài sản bị mất, trong đó có 04 rọ đá đã bị cắt rời. Đối với số rọ đá đã bị cắt rời công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đến nay công ty cũng không yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã thu giữ:

20 rọ đá mạ kẽm không vách ngăn có cùng đặc điểm, kích thước mỗi rọ là 2m x 1m x 1m, trọng lượng là 19kg/rọ, phần lưới đan hình mắt cáo bằng các sợi thép mạ kẽm, cố định xung quanh rọ là 2 khung sắt được làm bằng sắt tròn đường

kính 0,6cm; 04 rọ đá đã bị cắt rời thành các phần gồm: 02 tấm lưới thép kích thước 4m x 1m; 04 tấm lưới thép hình chữ nhật, 08 tấm lưới thép hình vuông kích thước 1m x 1m; 05 khung sắt hình chữ nhật có kích thước 1,94m x 1m, 03 thanh sắt phi 6 dài 4,25m; 08 thanh sắt V4, V5, V6, cụ thể: 01 thanh sắt V6 dài 3m có trọng lượng 13kg, 01 thanh sắt V5 dài 0,85m có trọng lượng 2kg, 01 thanh sắt V5 dài 2m có trọng lượng 5,2kg, 01 thanh sắt V6 dài 2,98m có trọng lượng 13kg, 01 thanh sắt V5 dài 1,75m có trọng lượng 4,2kg, 01 thanh sắt V4 dài 2,78m có trọng lượng 8kg, 01 thanh sắt V5 dài 2,3m có trọng lượng 7,1kg; 01 thanh sắt V5 dài 3,02m, một đầu được hàn với thanh sắt V4 dài 30cm có tổng trọng lượng 9,2kg; 08 tấm ván ép cốt pha bằng sắt, cụ thể: 01 ván kích thước 1,44m x 0,3m có trọng lượng 14kg, 01 ván kích thước 1,48m x 0,3m có trọng lượng 13kg, 01 ván kích thước 1,12m x 0,3m có trọng lượng 11kg, 01 ván kích thước 1,15m x 0,3m có trọng lượng 9.8kg, 01 ván kích thước 1,51m x 0,3m có trọng lượng 15kg, 01 ván kích thước 1,84m x 0,3m có trọng lượng 18kg, 01 ván kích thước 2,91m x 0,3m có trọng lượng 27.5kg, 01 ván kích thước 2,86m x 0,3m có trọng lượng 29,6kg. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản do bị cáo trộm cắp của công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ, nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho công ty TNHH đầu tư xây dựng Đ.

Thu giữ 01 chiếc máy cưa sắt cầm tay nhãn hiệu FEG, moden EG-914, thân máy màu đen - đỏ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn L1, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn L1.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 búa sắt cán gỗ dài 30,5cm; 01 cục nẹp bằng sắt kích thước 8cm x 6,5cm và 01 tấm bạt màu xanh trắng đã cũ rách là tài sản của vợ chồng bị cáo Nguyễn Thị L, những tài sản này đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng nên gia đình bị cáo không nhận lại, vì vậy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần xem xét để có một mức án phù hợp.

Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 búa sắt cán bằng gỗ dài 30,5 cm; 01 cục nẹp bằng sắt kích thước 8 x 6,5cm; 01 tấm bạt màu xanh trắng đã rách cũ kích thước 3,63 x 2,28 x 3,84cm.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- CQCSĐT CA huyện BT;
- Sở tư pháp LC;
- PC 81; Bị cáo; Bị hại;
- THA HS (4);
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng